TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.
2. Bà Võ Thị Thanh Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đinh Thị Bé M, Luật sư – Văn Phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 14/6/2024 và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Bích V trình bày:

Chị và chồng là anh Nguyễn Trường G đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/4/2019. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh G có mối quan hệ bất chính với người khác, chị bắt gặp, từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh G không thể hàn gắn hạnh phúc. Do đó, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Giữa chị và anh G có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 04/12/2022 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Giữa chị V và anh G có đăng ký kết hôn vào năm 2019, trong quá trình chung sống có hạnh phúc. Tuy nhiên, đầu năm 2024 đã xảy ra mâu thuẫn nên chị V đã dẫn hai con về Đồng Tháp sinh sống. Chị V xin ly hôn, anh G cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Về hai con thì hiện tại cả hai đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Bảo N sống với ngoại từ nhỏ, cháu Bảo K thì chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra, hiện chị V cũng có công việc ổn định và có thu nhập đảm bảo nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 14/6/2024 và tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Trường G trình bày:

Anh và chị Lê Thị Bích V tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/4/2019. Vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây anh đi làm, ở nhà chị V đã tự ý dẫn 02 con về quê của chị ở Đồng Tháp sống. Anh điện thoại ít khi liên lạc được nên xảy ra mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nay chị V xin ly hôn thì anh đồng ý. Giữa anh và chị V có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 04/12/2022 hiện do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Bích V và anh Nguyễn Trường G. Giao con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 04/12/2022 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh G tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/4/2019. Chị V và anh G đều cho rằng cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Từ đó, chị V không còn tình cảm với anh G và xin ly hôn. Đối với anh G, chính anh G cũng cho rằng giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Từ lúc anh đi làm chị V dẫn hai con về nhà cha mẹ ruột ở Đồng Tháp sinh sống, từ đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình...*". Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị V và anh G là vợ chồng nhưng lại xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, mỗi người sinh sống ở một

địa phương khác nhau. Hơn nữa, chị V còn khẳng định đã không còn tình cảm với anh G và không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này. Trong khoảng thời gian xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, giữa chị V và anh G cũng không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tổ chức phiên hoà giải động viên anh chị đoàn tụ, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và anh G cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh G đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị V và anh G.

[2] Về con chung: Giữa chị V và anh G có 02 con là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 04/12/2022 hiện do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V yêu cầu tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng, anh G cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại 02 cháu Bảo N và Bảo K đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh G đều trình bày thống nhất cháu Bảo N đã sống chung với bà ngoại ở Đồng Tháp từ nhỏ đến nay, cháu Bảo K thì hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của hai con và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của các con nên cần giao hai cháu Bảo N và Bảo K cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Xét thấy, chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị V nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh G trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dung án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích V với anh Nguyễn Trường G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 04/12/2022 cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật

hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh G trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V tự nguyện chịu là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005098 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị V được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày tuyên án án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã L,
huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Gẩm